

BỘ Y TẾ
BAN QLCT HỢP TÁC Y TẾ
GIỮA VIỆT NAM VÀ WHO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09 /CV-BQLCT

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2016

V/v thông báo quy chế hoạt động Ban quản
lý chương trình Hợp tác Y tế giữa Việt Nam
và WHO, tài khóa 2016-2017

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐƯỢC HÀ NỘI	
Đ	Số: 538
Ê	Ngày: 02/6/2016
N	Chuyên: <i>phòng MOC</i>

Kính gửi ...*Trường Đại học Được Hà Nội*...

Ban Quản lý Chương trình (BQLCT) Hợp tác Y tế giữa Việt Nam và Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) được thành lập theo Quyết định số 920/QĐ-BYT ngày 21/03/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Ngày 16 tháng 5 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ký Quyết định số 1875/QĐ-BYT ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Chương trình Hợp tác Y tế giữa Việt Nam và WHO, tài khóa 2016-2017. Ban QLCT xin gửi tới các đơn vị nội dung quy chế để biết và phối hợp thực hiện (Tài liệu gửi kèm).

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình Hợp tác y tế giữa Việt Nam và WHO tài khóa 2016-2017, đề nghị các đơn vị liên hệ với BQLCT theo địa chỉ:

- Địa chỉ: C9, Tập thể Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội;
- Điện thoại: 04.37265489/ 04.37265488;
- Fax: 04.37265525;
- Email: pmu_who@yahoo.com.

BQLCT mong nhận được sự phối hợp chặt chẽ của đơn vị./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KH, TC;

KT. GIÁM ĐỐC CHƯƠNG TRÌNH
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tổng Hoài Nam

BỘ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1875 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý chương trình
“Hợp tác y tế giữa Việt Nam với Tổ chức Y tế Thế giới, tài khóa 2016-2017”
do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) viện trợ không hoàn lại**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về việc quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các Nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BKHĐT ngày 09/01/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23/4/2013 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 17/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Chương trình Hợp tác y tế giữa Việt Nam và Tổ chức Y tế thế giới (WHO), tài khóa 2016-2017;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-BYT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt nội dung Chương trình “Hợp tác y tế giữa Việt Nam với Tổ chức Y tế Thế giới, tài khóa 2016-2017” do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) viện trợ không hoàn lại;

Căn cứ Quyết định số 990/QĐ-BYT ngày 24/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Ban Quản lý chương trình “Hợp tác y tế giữa Việt Nam với Tổ chức Y tế Thế giới, tài khóa 2016-2017” do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) viện trợ không hoàn lại;

Xét đề nghị của Vụ Kế hoạch – Tài chính tại Công văn số 206/VT ngày 25/3/2016 về việc đề nghị trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý chương trình “Hợp tác y tế giữa Việt Nam với Tổ chức Y tế Thế giới, tài khóa 2016-2017” do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) viện trợ không hoàn lại;

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý chương trình “Hợp tác y tế giữa Việt Nam với Tổ chức Y tế Thế giới, tài khóa 2016-2017” do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) viện trợ không hoàn lại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng (Đề báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ TCCB.



Nguyễn Viết Tiến

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý chương trình
“Hợp tác y tế giữa Việt Nam với Tổ chức Y tế Thế giới, tài khóa 2016-2017”
do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) viện trợ không hoàn lại
(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ/BYT ngày tháng năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Y tế)**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Cơ sở pháp lý của Quy chế:

- Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;
- Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về việc quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;
- Thông tư 01/2014/TT-BKH ngày 09/01/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ban hành kèm theo Nghị định số 38/2014/NĐ-CP ngày 23/4/2013);
- Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 17/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục Chương trình Hợp tác y tế giữa Việt Nam và Tổ chức Y tế thế giới (WHO), tài khóa 2016-2017;
- Quyết định số 924/QĐ-BYT ngày 21/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt nội dung Văn kiện Chương trình “Hợp tác y tế giữa Việt Nam với Tổ chức Y tế Thế giới, tài khóa 2016-2017” do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) viện trợ không hoàn lại;
- Quyết định số 990/QĐ-BYT ngày 24/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Ban Quản lý chương trình “Hợp tác y tế giữa Việt Nam với Tổ chức Y tế Thế giới, tài khóa 2016-2017” do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) viện trợ không hoàn lại;

Điều 2. Thông tin chung về Chương trình:

1. Tên chương trình: Chương trình Hợp tác y tế giữa Việt Nam và Tổ chức Y tế Thế giới, tài khóa 2016-2017 do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) viện trợ không hoàn lại.

2. Tên nhà tài trợ: Tổ chức Y tế Thế giới (WHO).

3. Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế

4. Chủ chương trình: Vụ Kế hoạch - Tài chính

5. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của Chương trình:

- Mục tiêu dài hạn: Góp phần hỗ trợ ngành y tế Việt Nam thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 122/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/1/2013.

- Các mục tiêu ngắn hạn:

a) Mục tiêu 1 - Phòng, chống các bệnh truyền nhiễm.

b) Mục tiêu 2 - Phòng, chống các bệnh không lây nhiễm.

c) Mục tiêu 3 - Nâng cao sức khỏe thông qua cải thiện lối sống.

d) Mục tiêu 4 - Tăng cường hệ thống y tế.

đ) Mục tiêu 5 - Tăng cường công tác chuẩn bị, giám sát và ứng phó.

e) Mục tiêu 6 - Hỗ trợ triển khai một số nội dung ưu tiên khác của ngành y tế Việt Nam.

6. Thời gian thực hiện: 2016-2017

7. Địa điểm và đơn vị thực hiện: Triển khai trên toàn quốc (các đơn vị chia làm 2 nhóm theo cơ chế quản lý tài chính)

Nhóm 1: Các đơn vị nhận tiền qua tài khoản Ban QLCT:

1. Bộ Giáo dục - Đào tạo
2. Bộ Giao thông vận tải (Cục An toàn giao thông)
3. Bộ Tài nguyên và Môi trường (Tổng cục Môi trường)
4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
5. Bộ Tư pháp
6. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch
7. Tổng cục thống kê
8. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình
9. Vụ Bảo hiểm Y tế-Bộ Y tế
10. Vụ Hợp tác quốc tế-Bộ Y tế
11. Vụ Kế hoạch Tài chính-Bộ Y tế
12. Vụ Pháp chế- Bộ Y tế
13. Vụ Sức khỏe Bà mẹ và Trẻ em-Bộ Y tế
14. Vụ Tổ chức Cán bộ-Bộ Y tế
15. Thanh tra Bộ Y tế
16. Viện Dinh Dưỡng
17. Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn

18. Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Thành phố Hồ Chí Minh
19. Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương
20. Viện Kiểm định quốc gia vacxin và sinh phẩm y tế
21. Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương
22. Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương
23. Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng
24. Bệnh viện Phụ sản Trung ương
25. Bệnh viện Từ Dũ
26. Trường Đại học Y Hà Nội
27. Trường Đại học Y tế Công cộng
28. Trường Đại học Dược Hà Nội
29. Trường Đại học Y - Dược Hải Phòng
30. Trung tâm Chăm sóc sức khoẻ Sinh sản tỉnh Cao Bằng
31. Trung tâm Chăm sóc sức khoẻ Sinh sản tỉnh Đắk Lắk
32. Trung tâm Phòng, Chống HIV/AIDS các tỉnh (Thái Nguyên, Thanh Hoá)
33. Mạng lưới Cẩm sử dụng Amiăng tại Việt Nam
34. Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Hà Nam

Nhóm 2: Các đơn vị nhận tiền trực tiếp từ WHO:

1. Bộ Xây dựng (Cục Hạ tầng Kỹ thuật)
2. Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc Hội
3. Bảo hiểm xã hội Việt Nam
4. Trung tâm Truyền thông và Giáo dục sức khỏe Trung ương
5. Cục An toàn thực phẩm-Bộ Y tế
6. Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế
7. Cục Phòng chống HIV/AIDS - Bộ Y tế
8. Cục Quản lý Dược-Bộ Y tế
9. Cục Quản lý Khám chữa bệnh-Bộ Y tế
10. Cục Quản lý môi trường Y tế-Bộ Y tế
11. Cục Y tế dự phòng-Bộ Y tế
12. Văn phòng Bộ Y tế
13. Viện Pasteur Hồ Chí Minh
14. Viện Pasteur Nha Trang
15. Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương
16. Viện Vệ sinh Dịch tễ trung ương (Chương trình Tiêm chủng mở rộng)
17. Bệnh viện K

18. Bệnh viện Lão khoa Quốc gia
19. Bệnh viện Phổi Trung ương
20. Bệnh viện Mắt Trung ương
21. Quỹ Phòng chống tác hại thuốc lá

8. Tổng kinh phí chương trình:

8.1 Đối với vốn ODA: 20.778.000 USD (tương đương khoảng 457 tỷ đồng), trong đó:

- Ngân sách do Bộ Y tế quản lý: 9.000.000 USD
- Ngân sách do WHO quản lý trực tiếp: 11.778.000 USD
- Kinh phí có sẵn: 11.136.487 USD.
- Kinh phí cần vận động thêm: 9.641.513USD.

8.2 Đối với vốn đối ứng:

- Bằng tiền mặt: 6 tỷ đồng – tương đương 272.727 USD (Vốn ngân sách nhà nước cấp phát từ ngân sách của Bộ Y tế);
- Bằng hiện vật: Bộ Y tế và các cơ quan, địa phương tham gia thực hiện Chương trình sẽ đóng góp cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

9. Hình thức cung cấp ODA: ODA không hoàn lại.

Điều 3. Thông tin về Ban quản lý chương trình:

Ban Quản lý chương trình “Hợp tác y tế giữa Việt Nam với Tổ chức Y tế Thế giới, tài khóa 2016-2017” do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) viện trợ không hoàn lại có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và tại Ngân hàng thương mại theo quy định hiện hành để giao dịch trong phạm vi hoạt động của Chương trình.

1. Tên gọi đầy đủ: Ban quản lý Chương trình Hợp tác y tế giữa Việt Nam và Tổ chức y tế thế giới, tài khoá 2016-2017.

2. Tên viết tắt: BQLCT Hợp tác Y tế với WHO

3. Tên tiếng Anh: Project Management Unit for Vietnam and WHO Health Cooperation program.

4. Địa chỉ: 138A Giảng Võ, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (04) 37265525 Fax : (04)37265525

5. Tên con dấu: BQLCT Hợp tác Y tế với WHO

6. Số tài khoản: 1400.2062.9180

7. Ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Chi nhánh Láng Hạ.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Chương trình

1. Ban Quản lý chương trình “Hợp tác y tế giữa Việt Nam và Tổ chức Y tế Thế giới, tài khóa 2016-2017” do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) viện trợ không hoàn lại được thành lập theo Quyết định số 990/QĐ-BYT ngày 24/3/2016 của Bộ trưởng

Bộ Y tế, chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng được Bộ trưởng uỷ quyền (sau đây gọi chung là Lãnh đạo Bộ Y tế) và chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

2. Ban Quản lý chương trình là tổ chức được thành lập nhằm đại diện cho Bộ Y tế, thay mặt cho Chủ Chương trình điều hành toàn bộ hoạt động của Chương trình từ khi bắt đầu đến khi kết thúc, chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ Y tế về toàn bộ hoạt động Chương trình và tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước Quốc tế đã ký với Nhà tài trợ.

3. Mọi hoạt động của Ban Quản lý chương trình phải được công khai và chịu sự giám sát theo các quy định hiện hành;

4. Ban Quản lý chương trình có trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí các nguồn lực của Chương trình; quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình theo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng và nguồn lực tại Văn kiện Chương trình đã được phê duyệt.

5. Ban Quản lý chương trình có trách nhiệm giải trình với Bộ Y tế, các cơ quan quản lý Nhà nước về ODA, các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị, xã hội và nhà tài trợ về các vấn đề thuộc thẩm quyền.

6. Ban Quản lý chương trình điều hành công việc theo chế độ thủ trưởng. Các công chức, viên chức, nhân viên trong Ban Quản lý chương trình chịu sự điều hành của Giám đốc Ban Quản lý Chương trình, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc Ban Quản lý Chương trình về nội dung, chất lượng và kết quả công việc được giao.

7. Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các uỷ viên của Ban Quản lý Chương trình làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Các cán bộ, nhân viên khác trong dự án làm việc toàn bộ thời gian. Việc tuyển chọn cán bộ và trả lương cho cán bộ, nhân viên làm việc trong Ban Quản lý chương trình tuân thủ theo các quy định hiện hành của Việt Nam và của Nhà tài trợ.

8. Ban Quản lý chương trình được đảm bảo các điều kiện vật chất để thực hiện nhiệm vụ được giao, bao gồm địa điểm làm việc, phương tiện làm việc, phương tiện theo dõi, giám sát, kinh phí hoạt động... theo yêu cầu quản lý và thực hiện của Chương trình được mô tả trong Văn kiện Chương trình và theo các quy định hiện hành.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

Điều 5. Chức năng

1. Ban Quản lý chương trình có chức năng giúp Bộ Y tế trong việc quản lý, triển khai thực hiện Chương trình “Hợp tác y tế giữa Việt Nam với Tổ chức Y tế Thế giới, tài khóa 2016-2017” do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) viện trợ không hoàn lại.

2. Ban Quản lý Chương trình là đầu mối giao dịch với WHO, với các đơn vị thực hiện Chương trình và các cơ quan, đơn vị có liên quan để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Chương trình.

Điều 6. Lập kế hoạch thực hiện Chương trình

- Ban QLCT xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch hàng năm thực hiện chương trình (kế hoạch giải ngân, kế hoạch chi tiêu...) trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong các kế hoạch này phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí chấp nhận kết quả đối với từng hoạt động của chương trình, dự án để làm cơ sở theo dõi, đánh giá.

- Kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình phải được cơ quan chủ quản phê duyệt chậm nhất 3 tháng trước ngày khởi động chương trình.

- Kế hoạch thực hiện chương trình hàng năm phải được xây dựng và phê duyệt trên cơ sở thống nhất với nhà tài trợ, phù hợp với lịch biểu xây dựng kế hoạch phân bổ vốn hàng năm cho chương trình, của cơ quan chủ quản và tiến độ thực hiện chương trình, theo Điều ước quốc tế cụ thể về ODA đã ký kết.

- Ban Quản lý Chương trình được đề xuất việc sửa đổi, điều chỉnh kế hoạch, kinh phí cũng như các nội dung của Chương trình để đảm bảo mục tiêu, hiệu quả đầu tư, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của các đơn vị, địa phương.

- Trên cơ sở Kế hoạch tổng thể đã được cấp thẩm quyền phê duyệt, các đơn vị thực hiện chương trình chủ động phối hợp với Nhà tài trợ để xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng hoạt động. Kế hoạch chi tiết (nội dung và kinh phí) phải trình Ban QLCT xem xét, có ý kiến trước khi đơn vị ký hợp đồng với Nhà tài trợ và triển khai thực hiện.

Điều 7. Quản lý quá trình chuẩn bị thực hiện Chương trình

Ban quản lý Chương trình có nhiệm vụ nghiên cứu Đề cương chi tiết của chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và Văn bản thỏa thuận với Nhà tài trợ, các quy trình, thủ tục và những điều kiện thực hiện Chương trình (chế độ chi tiêu, chế độ kế toán, kiểm toán Chương trình, chế độ báo cáo...) để tổ chức quản lý và thực hiện Chương trình theo đúng Đề cương chi tiết Chương trình đã ký kết và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 8. Nhiệm vụ thực hiện các hoạt động đấu thầu và quản lý hợp đồng

1. Đối với hoạt động đấu thầu do Tổ chức Y tế thế giới trực tiếp thực hiện:

- Các hoạt động đấu thầu (mua sắm vật tư, thuốc men, thuê chuyên gia tư vấn, xây dựng tài liệu truyền thông...) do Tổ chức Y tế thế giới (WHO) trực tiếp triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật và bàn giao sản phẩm cho các đơn vị (Ban QLCT không chịu trách nhiệm pháp lý về các hoạt động này). WHO thông báo cho Ban QLCT kế hoạch đấu thầu trước khi triển khai thực hiện để theo dõi và tổng hợp báo cáo Bộ Y tế.

- Các đơn vị hưởng thụ sản phẩm do WHO cung cấp, chịu trách nhiệm tiếp nhận, sử dụng các sản phẩm đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả và vào sổ sách kế toán theo dõi theo đúng quy định.

2. Đối với các hoạt động đấu thầu do phía Việt Nam thực hiện:

- Ban QLCT là đầu mối tổng hợp kế hoạch đấu thầu của các đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tiến hành các thủ tục đấu thầu theo đúng quy định.

- Sau khi Kế hoạch đấu thầu được phê duyệt, Các đơn vị tham gia thực hiện chương trình là đầu mối, phối hợp với Ban QLCT tổ chức đấu thầu theo đúng các quy định về đấu thầu.

- Các đơn vị quản lý việc thực hiện các nghĩa vụ quy định tại hợp đồng đó được người có thẩm quyền ký kết với nhà thầu (trên các phương diện: tiến độ, khối lượng, chất lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường). Theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động và kết quả hoạt động của nhà thầu. Kịp thời giải quyết, tháo gỡ các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện các hợp đồng thực hiện dự án theo thẩm quyền.

- Các đơn vị tổ chức nghiệm thu các sản phẩm và thanh quyết toán các hợp đồng theo quy định của pháp luật.

- Sau khi kết thúc đấu thầu, các đơn vị thực hiện báo cáo kết quả (hợp đồng, sản phẩm, báo cáo nếu là chuyên gia tư vấn) cho Ban QLCT để tổng hợp.

Điều 9. Nhiệm vụ quản lý tài sản, tài chính và giải ngân

1. Quản lý Tài sản của Ban Quản lý chương trình:

- Ban QLCT được trang bị tài sản để phục vụ công tác quản lý Chương trình theo quy định của pháp luật hiện hành của Việt Nam và kế hoạch công tác đã ký với Nhà tài trợ.

- Ban QLCT có trách nhiệm quản lý và sử dụng các tài sản, trang thiết bị của Chương trình đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

- Ban QLCT có nhiệm vụ tổng hợp, theo dõi, quản lý tài sản được đầu tư trong quá trình thực hiện Chương trình, báo cáo Bộ Y tế đúng theo quy định.

- Tài sản của Ban QLCT sau khi Chương trình kết thúc hoặc không cần sử dụng trong quá trình thực hiện phải được xử lý theo quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam.

2. Quản lý tài chính và giải ngân:

2.1. Hình thức tiếp nhận và chuyển kinh phí:

*** Đối với các đơn vị thuộc nhóm 2:**

- Kinh phí viện trợ sẽ được chuyển trực tiếp từ WHO đến các đơn vị tham gia thực hiện và các đơn vị triển khai hoạt động trên cơ sở kế hoạch thực hiện đã được Giám đốc Ban Quản lý Chương trình thông qua.

- Đơn vị tham gia thực hiện chuyển Tờ khai xác nhận viện trợ tới Ban QLCT để tiến hành các thủ tục tài chính theo quy định (làm các thủ tục xác nhận viện trợ với Bộ Tài chính, duyệt dự toán và quyết toán tại Ban QLCT).

- Các đơn vị tiếp nhận kinh phí chịu trách nhiệm quản lý tài chính, lưu giữ hồ sơ, chứng từ quyết toán.

- Các báo cáo quyết toán hoạt động (báo cáo tài chính và báo cáo kỹ thuật) với WHO được gửi đồng thời tới WHO và Ban QLCT để được Ban QLCT theo dõi, tổng hợp và báo cáo tiếp.

*** Đối với các đơn vị thuộc nhóm 1:**

- Ngay sau khi nhận được tiền WHO chuyển vào tài khoản của Ban QLCT, trong vòng 5 ngày làm việc Ban QLCT có trách nhiệm làm thủ tục xác nhận viện trợ với Bộ Tài chính theo đúng quy định;

- Ban QLCT sẽ chuyển tiền cho các đơn vị theo đúng thỏa thuận và điều kiện hợp đồng đã ký giữa WHO và đơn vị thực hiện. Sau tối đa 30 ngày bao gồm cả ngày cuối tuần và nghỉ lễ kể từ ngày kết thúc hoạt động, tất cả các đơn vị có trách nhiệm gửi tổng hợp quyết toán để Ban QLCT xem xét, phê duyệt trước khi gửi báo cáo tài chính sang WHO.

- Trực tiếp quản lý tài khoản của Ban QLCT và thực hiện các công việc liên quan tới chuyển vốn, giải ngân, thống kê, báo cáo, kế toán, kiểm toán và thanh toán kinh phí của ban Quản lý chương trình theo đúng quy định;

- Tổng hợp kinh phí quyết toán Chương trình hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và của Nhà tài trợ;

2.2. Lưu giữ chứng từ:

- Đối với các đơn vị thuộc nhóm 2: Lưu giữ chứng từ kế toán và các chứng từ liên quan tại đơn vị theo đúng quy định của Pháp luật;

- Đối với các đơn vị thuộc nhóm 1: lưu giữ chứng từ kế toán và các chứng từ liên quan tại Ban QLCT theo đúng quy định của Pháp luật;

- Đối với các đơn vị thuộc nhóm 1 nhưng không thuộc Bộ Y tế: lưu giữ chứng từ kế toán và các chứng từ liên quan tại các đơn vị theo đúng quy định của Pháp luật.

2.3. Phối hợp thực hiện các quy định của Chính phủ:

- Ban QLCT chịu trách nhiệm quản lý tài chính Chương trình bao gồm các nguồn vốn viện trợ, đối ứng, trên cơ sở các kế hoạch đã được phê duyệt hàng năm theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của Nhà tài trợ:

- + Tổng hợp kinh phí của toàn chương trình, cũng như hàng hoá, vật tư WHO cấp cho các đơn vị để làm thủ tục xác nhận viện trợ với Bộ Tài chính;

- + Tổng hợp kinh phí hoàn ứng gửi Bộ Y tế để tổng hợp ghi thu ghi chi theo quy định của Bộ Tài chính;

- + Lập kế hoạch tài chính nguồn vốn đối ứng hàng năm;

- + Dự thảo báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán hàng năm để trình Giám đốc gửi Bộ Y tế theo quy định.

- Hàng năm, tổ chức kiểm toán nội bộ bao gồm: kiểm tra quyết toán, thông báo, hướng dẫn, theo dõi, giám sát các đơn vị tham gia Chương trình thực hiện công tác tài chính kế toán đối với các nguồn vốn của Chương trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của Nhà tài trợ;

- Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình giải quyết và đề xuất giải quyết đối với những khó khăn vướng mắc liên quan đến công tác tài chính kế toán của Chương trình;

- Thiết lập và duy trì hệ thống kế toán, bao gồm: chứng từ kế toán, hệ thống sổ sách, hệ thống tài khoản, phần mềm kế toán để kịp thời ghi nhận và quản lý các nghiệp vụ tài chính, kế toán phát sinh;

- Thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ cho Chương trình.

Điều 10. Công tác hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình

1. Ban Quản lý Chương trình là đại diện của Bộ Y tế, giúp Lãnh đạo Bộ Y tế quản lý và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm điều phối, giải trình của Ban Quản lý Chương trình:

- Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý chương trình.

- Đề xuất với Lãnh đạo Bộ Y tế ban hành các quy chế, quy trình hướng dẫn quản lý và thực hiện Chương trình.

- Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ, tập hợp, phân loại, lưu trữ toàn bộ thông tin, tư liệu gốc liên quan đến Chương trình và Ban Quản lý chương trình theo đúng các quy định của pháp luật.

- Được quyết định thành lập, xây dựng chức năng nhiệm vụ cho các tổ công tác, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý Chương trình để triển khai các hoạt động của Chương trình.

- Được quy định tổ chức nội bộ của Ban Quản lý Chương trình và quy định chức năng, nhiệm vụ cho các nhóm chuyên môn, nghiệp vụ và từng cá nhân thuộc Ban Quản lý Chương trình để bảo đảm việc quản lý và thực hiện Chương trình có hiệu quả.

- Điều phối và xây dựng giải pháp để thực hiện các hoạt động của Chương trình theo kế hoạch đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện Chương trình triển khai các hoạt động của Chương trình theo kế hoạch đã được phê duyệt. Theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động đã phân cấp cho các đơn vị thực hiện để bảo đảm việc thực hiện các hoạt động theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Nhà tài trợ.

- Chuẩn bị để Lãnh đạo Bộ Y tế công khai hóa nội dung, tổ chức, tiến độ thực hiện và ngân sách của Chương trình cho những đối tượng thụ hưởng trực tiếp của

Chương trình và chính quyền địa phương, các cơ quan dân cử, các tổ chức chính trị, xã hội và các tổ chức phi Chính phủ tại địa bàn Chương trình.

- Cung cấp các thông tin chính xác và trung thực cho các cơ quan bảo vệ pháp luật, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, nhà tài trợ, các cơ quan thông tin đại chúng và cá nhân liên quan trong khuôn khổ nhiệm vụ và trách nhiệm được giao, ngoại trừ những thông tin được giới hạn phổ biến theo luật định.

- Làm đầu mối của Bộ Y tế và các cơ quan tham gia thực hiện chương trình trong việc liên hệ với nhà tài trợ về các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện chương trình.

- Làm đầu mối phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Y tế tham gia các hoạt động của chương trình.

Điều 11. Công tác theo dõi, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện Chương trình.

- Ban QLCT phối hợp với các đơn vị thực hiện, WHO và các cơ quan khác liên quan tổ chức giám sát và đánh giá chương trình theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

- Ban QLCT phối hợp với WHO tổ chức các cuộc họp, hội thảo/hội nghị đột xuất hoặc định kỳ nhằm đánh giá, kiểm điểm và hướng dẫn, thúc đẩy quá trình thực hiện Chương trình. Phối hợp tổ chức các đoàn độc lập hoặc liên ngành theo dõi, giám sát trực tiếp các đơn vị thực hiện chương trình về tiến độ triển khai so với kế hoạch, tình hình giải ngân, tình hình nộp báo cáo kỹ thuật, báo cáo tài chính...

- Tổ chức theo dõi và đánh giá tình hình thực hiện chương trình theo quy định hiện hành như: Lập báo cáo tình hình thực hiện Chương trình theo quy định; cung cấp chia sẻ thông tin thông qua hệ thống quốc gia theo dõi, đánh giá chương trình, dự án ODA.

- Thiết lập hệ thống thông tin quản lý của Chương trình và tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện của các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình theo 2 mảng chính: các hoạt động do phía Việt Nam trực tiếp thực hiện và các hoạt động do phía WHO trực tiếp thực hiện.

- Cung cấp những thông tin cần thiết cho các đơn vị tham gia thực hiện Chương trình, Nhà tài trợ và các cơ quan cấp trên theo quy định.

- Theo dõi, giám sát các hoạt động của toàn chương trình;

- Hỗ trợ, đôn đốc, thúc đẩy tiến độ thực hiện chương trình theo định kỳ;

- Báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế về tiến độ thực hiện chương trình theo định kỳ;

Điều 12. Công tác nghiệm thu, bàn giao, quyết toán Chương trình

- Sau khi kết thúc Chương trình, trong vòng 6 tháng, Ban quản lý Chương trình tổ chức việc tổng kết, báo cáo kết quả Chương trình, báo cáo quyết toán Chương trình để trình Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Chương trình hoàn thành.

- Tổ chức bàn giao tài liệu, tài sản, tài chính và các nguồn lực khác khi Chương trình kết thúc, theo quy định của Nhà nước, của Bộ Y tế và của Nhà tài trợ.

Điều 13. Các nhiệm vụ đặc thù

- Ban Quản lý Chương trình thực hiện các nhiệm vụ đặc thù khác theo như Thư thỏa thuận với Nhà tài trợ.
- Ban Quản lý Chương trình thực hiện các nhiệm vụ khác trong khuôn khổ Chương trình do Bộ Y tế giao hoặc uỷ quyền.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CỦA BAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

Điều 12. Cơ cấu tổ chức

Ban Quản lý Chương trình gồm Giám đốc, 01 Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, các Ủy viên và các tổ nghiệp vụ, bao gồm: Tổ Kế hoạch; Tổ Hành chính; Tổ Tài chính - Kế toán.

Điều 13. Lãnh đạo Ban Quản lý Chương trình:

1. Giám đốc Ban Quản lý Chương trình là người chịu trách nhiệm trong việc quản lý và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình và là đầu mối làm việc với WHO và các Bộ ngành, cơ quan Chính phủ.

2. Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp Giám đốc trong việc điều hành thực hiện một số hoạt động chuyên môn của Chương trình. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về tiến độ, chất lượng công việc được phân công và uỷ quyền.

Các nhiệm vụ cụ thể của Phó Giám đốc như sau:

- Giúp việc cho Giám đốc Ban Quản lý Chương trình trong các công việc lập kế hoạch, quản lý, triển khai, giám sát và thực hiện các hoạt động của Chương trình theo sự phân công của Giám đốc.

- Thực hiện nhiệm vụ duy trì liên lạc thường xuyên với Nhà tài trợ, các uỷ viên khác và các đối tác liên quan để đảm bảo triển khai các hoạt động Chương trình đúng mục tiêu chất lượng.

- Tham gia, chuẩn bị tổng hợp các báo cáo liên quan đến hoạt động của Chương trình để trình Giám đốc phê duyệt.

- Tham gia chuẩn bị, tổng hợp Kế hoạch hoạt động năm của Chương trình, để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Ban Quản lý Chương trình giao.

- Quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện một số hoạt động chuyên môn theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Thay mặt Giám đốc điều hành và ký văn bản về hoạt động chuyên môn, tài chính Chương trình trong thời gian Giám đốc đi vắng dài ngày do Giám đốc uỷ quyền bằng văn bản.

Điều 14. Các ủy viên của Ban Quản lý Chương trình

1. Kế toán trưởng

Kế toán trưởng Chương trình có nhiệm vụ giúp Giám đốc Ban Quản lý Chương trình quản lý, tổ chức, điều hành bộ máy kế toán thực hiện toàn bộ công tác kế toán tài chính của Chương trình, theo các quy định của pháp luật về kế toán tài chính.

Các nhiệm vụ cụ thể:

- Tổ chức công tác kế toán theo qui định của Nhà nước Việt Nam và Nhà tài trợ
- Tổ chức lập kế hoạch dự toán, các thủ tục xin cấp vốn đối ứng và quản lý việc chi tiêu vốn đối ứng theo đúng qui định.
- Tổ chức thực hiện việc cấp kinh phí, chuyển tiền, theo dõi chuyển tiền các hoạt động của Chương trình.
- Tổ chức thực hiện quyết toán, kiểm tra chứng từ kế toán của Chương trình.
- Tổ chức lập các báo cáo tài chính thường kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ Việt Nam.
- Chủ trì chuẩn bị các dự trù/báo cáo tài chính các hoạt động Chương trình theo qui định của Nhà tài trợ.
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán theo qui định hiện hành của Nhà nước và Nhà tài trợ.
- Tổ chức chuẩn bị các tài liệu, chứng từ cần thiết cho kiểm toán khi có yêu cầu của Chính phủ Việt Nam và Nhà tài trợ.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Ban Quản lý Chương trình giao.

2. Các Ủy viên khác

Các Ủy viên của Ban Quản lý Chương trình có các nhiệm vụ như sau:

2.1. Hỗ trợ chuẩn bị kế hoạch triển khai các hoạt động của chương trình do đơn vị được giao thực hiện, báo cáo Ban Quản lý chương trình để tổng hợp xây dựng Kế hoạch hoạt động năm chung của Chương trình, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch đã được phê duyệt do đơn vị thực hiện;

2.3. Chỉ đạo thực hiện việc hỗ trợ kỹ thuật, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết đối với các tỉnh thuộc Chương trình về lĩnh vực chuyên môn do đơn vị thực hiện;

2.4. Chỉ đạo, tổ chức việc phối hợp với Văn phòng WHO tại Việt Nam trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động chuyên môn hàng năm trong lĩnh vực chuyên môn do đơn vị thực hiện;

2.5. Thực hiện nhiệm vụ duy trì liên lạc thường nhật với Ủy viên thư ký, Nhà Tài trợ và các đối tác liên quan để đảm bảo triển khai các hoạt động Chương trình được giao cho đơn vị theo đúng mục tiêu, tiến độ và đạt chất lượng, hiệu quả.

2.6. Tham gia, chuẩn bị tổng hợp các báo cáo liên quan đến hoạt động của Chương trình để trình Giám đốc Ban Quản lý Chương trình phê duyệt và gửi báo cáo định kỳ và đột xuất để tổng hợp chung hoạt động của toàn bộ Chương trình.

2.7. Cung cấp cho Ban quản lý Chương trình các thông tin hoặc xác định các ưu tiên liên quan đến việc xây dựng, thực hiện, theo dõi và đánh giá hoạt động

2.8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Ban Quản lý Chương trình phân công.

Điều 15. Chế độ đãi ngộ

1. Chế độ đãi ngộ đối với Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các Ủy viên của Ban Quản lý Chương trình làm việc theo chế độ kiêm nhiệm được hưởng lương và phụ cấp theo các quy định hiện hành.

2. Chế độ đãi ngộ đối với các cán bộ, nhân viên khác của Chương trình được thỏa thuận trên cơ sở hợp đồng với các qui định hiện hành của Việt Nam và Nhà tài trợ (nếu sử dụng kinh phí của nhà tài trợ).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý chương trình “Hợp tác y tế giữa Việt Nam với Tổ chức Y tế Thế giới, tài khóa 2016-2017” do Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) viện trợ không hoàn lại gồm 4 chương và 16 điều, có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Ban Quản lý Chương trình có trách nhiệm đề xuất với Bộ Y tế xem xét, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi Quy chế này cho phù hợp./

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Viết Tiến